**MỤC LỤC**

[**CHƯƠNG 1. ĐẶT VẤN ĐỀ** 2](#_Toc102740012)

[1.1 Giới thiệu 2](#_Toc102740013)

[1.2. Lý do chọn đề tài 2](#_Toc102740014)

[1.3 Mục tiêu đề tài 3](#_Toc102740015)

[1.4 Phạm vi đề tài 3](#_Toc102740016)

[**CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH, THIẾT KẾ HỆ THỐNG** 4](#_Toc102740017)

[3.1. Giới thiệu về Shop MMMMM 4](#_Toc102740018)

[3.2 Đặc tả bài toán 4](#_Toc102740019)

[**3.1.1 Đối tượng sử dụng** 4](#_Toc102740020)

[**3.1.2 Biểu đồ phân rã chức năng BFD** 6](#_Toc102740021)

[**3.1.3 Sơ đồ luồng dữ liệu DFD** 7](#_Toc102740022)

[3.2 Phân tích cơ sở dữ liệu 8](#_Toc102740023)

[**3.2.1 Mô hình thực thể kết hợp ERD** 8](#_Toc102740024)

[**3.2.2 Mô tả các thực thể** 8](#_Toc102740025)

[**3.2.3 Mô tả dữ liệu** 9](#_Toc102740026)

# **CHƯƠNG 1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

## 1.1 Giới thiệu

Ngày nay, ứng dụng công nghệ thông tin và tin học hóa đã có những phát triển mạnh mẽ cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Là những yếu tố mang tính quyết định trong hoạt động của các tổ chức ,cũng như các công ty ,nó đóng vai trò hết sức quan trọng ,có thề tạo ra những bước đột phá mạnh mẽ. Cùng với sự phát triển không ngừng về kỹ thuật máy tính và mạng điện tử, không chỉ được coi là một thứ phương tiện quý hiếm mà nay đã trở thành một công cụ làm việc ,giải trí thông dụng của con người không những ở công sở mà thậm chí còn ở ngay trong gia đình.

Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, giờ đây,thương mại điện tử đã khẳng định được vai trò xúc tiến và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Đối với một cửa hàng hay shop, việc quảng bá và giới thiệu đến khách hàng các sản phẩm mới đáp ứng được nhu cầu của khách hàng sẽ là cần thiết. Vậy phải quảng bá thế nào đó là xây dựng được một website hoặc phần mềm quản lý bán hàng cho cửa hàng của mình để quảng bá tất cả các sản phẩm của mình bán.

Vì vậy chúng em đã chọn đề tài “Xây dụng website bán quần áo Bear Store” với mục đích củng cố kiến thức đã học và học thêm những kiến thức mới từ đề tài.

## 1.2. Lý do chọn đề tài

Cửa hàng Bear Store

## 1.3 Mục tiêu đề tài

* Xây dựng một website bán quần áo
* Đỡ tốn nhiều thời gian của người dùng cũng như cửa hàng trong việc tham gia hoạt động mua bán hàng.
* Giúp người tiêu dùng có được giá cả và hình ảnh mặt hàng một cách chính xác,
* Giúp cửa hàng dễ dàng hơn trong việc quản lý sản phẩm.

## 1.4 Phạm vi đề tài

Đề tài thiết kế website bán quần áo được giới hạn ở việc khách hàng đăng ký tài khoản, lựa chọn sản phẩm, thêm vào giỏ gửi hóa đơn cho bên admin. Về phía admin sẽ tiếp nhận đơn hàng, thực hiện giao hàng đồng thời cập nhật, chỉnh sửa giao diện website bán hàng của mình.

# **CHƯƠNG 2. PHÂN TÍCH, THIẾT KẾ HỆ THỐNG**

## 2.1 Giới thiệu về Shop MMMMM

## 2.2 Đặc tả bài toán

+ Quản lý sản phẩm: Mỗi sản phẩm, shop quản lý các thông tin như: mã sản phẩm, tên sản phẩm, đặc điểm, đơn giá, ghi chú, mã loại sản phẩm.

+ Quản lý hoá đơn: Mỗi hoá đơn, shop quản lý các thông tin như: mã hoá đơn, số hoá đơn, ngày đặt, ngày giao, địa chỉ nhận, tình trạng, mã khách hàng.

+ Quản lý nhân viên: Với nhân viên, shop quản lý các thông tin để dễ liên lạc: họ tên, email, sđt, địa chỉ, cmnd, tài khoản, mật khẩu.

+ Quản lý khách hàng: Shop có chiến lược hậu mãi và quảng bá sản phẩm lâu dài, nên Shop muốn nắm được các thông tin của khách, như: họ tên, email, sđt, địa chỉ.

+ Thống kê: Thống kê tổng doanh thu theo ngày/tháng, tổng số hoá đơn, sản phẩm, khách hàng, nhân viên…

### **2.2.1 Đối tượng sử dụng**

Có 3 đối tượng sử dụng hệ thống:

- Khách vãng lai: Là những người vào xem sản phẩm, xem giá nhưng chưa đăng ký thành viên.

- Thành viên: Là những người đã đăng ký vào hệ thống, có quyền xem hàng, chọn hàng, mua hàng, thay đổi thông tin cá nhân …

- Người quản trị: Là người có toàn quyền trong việc kiểm soát và quản trị hệ thống website.

Các hoạt động của từng đối tượng:

**Người quản trị:**

* Xem danh sách sản phẩm.
* Thêm mới, cập nhập, xóa sản phẩm
* Thay đổi banner, slideshow trang web
* Nhập loại sản phẩm.
* Nhập nhà sản xuất.
* Xem danh sách khách hàng.
* Xem danh sách hóa đơn.
* Xem thống kê, trích xuất hóa đơn

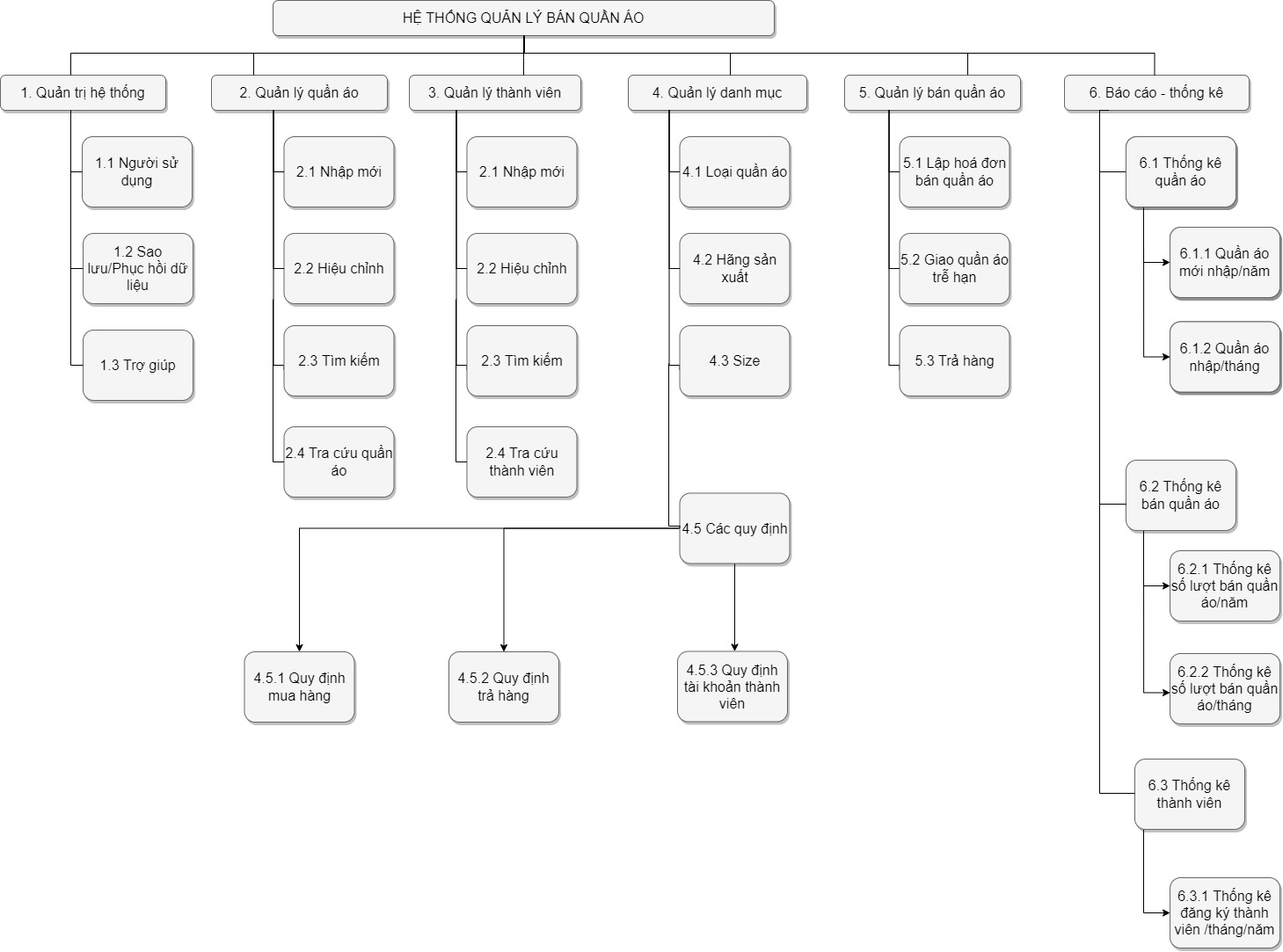
**Khách vãng lai :**

* Tìm kiếm sản phẩm theo tên.
* Xem sản phẩm
* Chọn sản phẩm và xem chi tiết sản phẩm.

**Thành viên:**

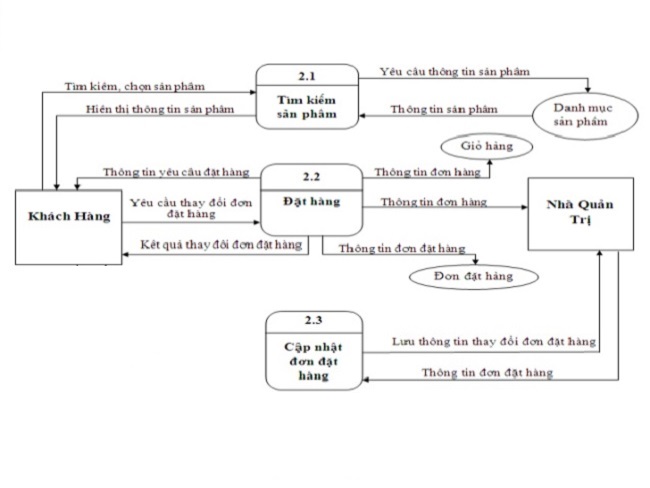
* Tìm kiếm sản phẩm theo tên.
* Xem sản phẩm
* Chọn sản phẩm và xem chi tiết sản phẩm.
* Thêm sản phẩm vào giỏ hàng, đặt mua sản phẩm.
* Xem giỏ hàng.
* Cập nhập giỏ hàng (thêm, xóa , cập nhập số lượng sản phẩm trong giỏ hàng).
* Đặt hàng.
* Đăng kí tài khoản.
* Đăng nhập tài khoản.
* Thay đổi thông tin cá nhân

### **2.2.2 Biểu đồ phân rã chức năng BFD**

****

**Hình 1.6**

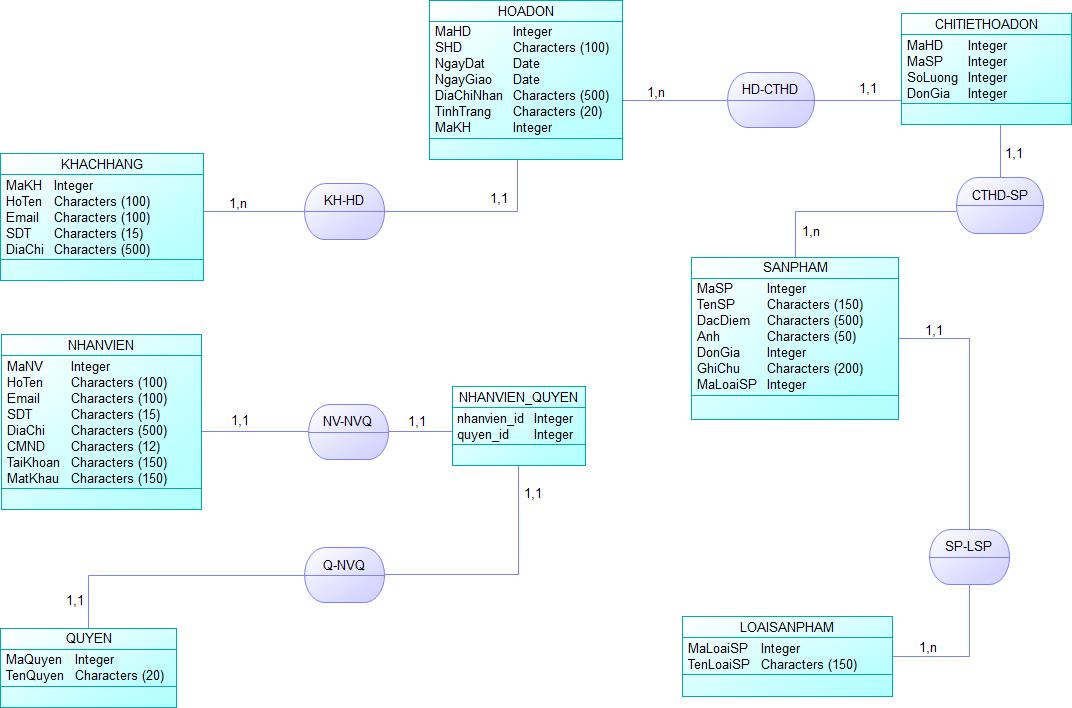
### **2.2.3 Sơ đồ luồng dữ liệu DFD**

****

HÌnh 2 1. Mô hình DFD

## 2.3 Phân tích cơ sở dữ liệu

### **2.3.1 Mô hình thực thể kết hợp ERD**



HÌnh 2 2. Mô hình ERD

### **2.3.2 Mô tả các thực thể**

Khách hàng mua ko cần đăng nhập, mã khách hàng tự tạo khi mua hàng

Khi mua bắt buộc nhập họ tên, email, sđt, địa chỉ

Việc đăng nhập chỉ dành cho nhân viên, và đăng ký nhân viên thuộc về admin

KHACHHANG(**MaKH**, HoTen, Email,SDT,DiaChi)

NHANVIEN(**MaNV**, HoTen, Email, SDT, DiaChi,CMND, TaiKhoan, MatKhau)

QUYEN(**MaQuyen**, TenQuyen)

NHANVIEN\_QUYEN(**Nhanvien\_id**, **Quyen\_id**)

SANPHAM(**MaSP**, TenSP, DacDiem, Anh ,DonGia, GhiChu, MaLoaiSP)

LOAISANPHAM(**MaLoaiSP**, TenLoaiSP)

HOADON(**MaHD**, SHD, NgayDat, NgayGiao, DiaChiNhan, TinhTrang, MaKH)

CHITIETHOADON(**MaHD**, **MaSP**, SoLuong, DonGia

### **2.3.3 Mô tả dữ liệu**

**Bảng:** NHANVIEN

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thuộc tính** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả** | **Ghi chú** |
| 1 | MaNV | INT | Mã nhân viên | Khóa chính |
| 2 | HoTen | NVARCHAR(100) | Họ tên |  |
| 3 | Email | VARCHAR(100) | Email |  |
| 4 | SDT | VARCHAR(15) | Số điện thoại |  |
| 5 | DiaChi | NVARCHAR(500) | Địa chỉ |  |
| 6 | CMND | VARCHAR(12) | CMND |  |
| 7 | TaiKhoan | VARCHAR(150) | Tài khoản |  |
| 8 | MatKhau | VARCHAR(150) | Mật khẩu |  |

**Bảng:** KHACHHANG

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thuộc tính** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả** | **Ghi chú** |
| 1 | MaKH | INT | Mã khách hàng | Khóa chính |
| 2 | HoTen | NVARCHAR(100) | Họ tên |  |
| 3 | Email | VARCHAR(100) | Email |  |
| 4 | SDT | VARCHAR(15) | Số điện thoại |  |
| 5 | DiaChi | NVARCHAR(500) | Địa chỉ |  |

**Bảng:** SANPHAM

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thuộc tính** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả** | **Ghi chú** |
| 1 | MaSP | INT | Mã sản phẩm | Khóa chính |
| 2 | TenSP | NVARCHAR(150) | Tên sản phẩm |  |
| 3 | DacDiem | NVARCHAR(500) | Đặc điểm |  |
| 4 | Anh | VARCHAR(50) | Ảnh |  |
| 5 | DonGia | INT | Đơn giá |  |
| 6 | GhiChu | NVARCHAR(200) | Ghi chú |  |
| 7 | MaLoaiSP | INT | Mã loại sản phẩm | Khóa ngoại |

**Bảng:** LOAISANPHAM

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thuộc tính** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả** | **Ghi chú** |
| 1 | MaLoaiSP | INT | Mã loại sản phẩm | Khóa chính |
| 2 | TenLoaiSP | NVARCHAR(150) | Tên loại sản phẩm |  |

**Bảng:** QUYEN

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thuộc tính** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả** | **Ghi chú** |
| 1 | MaQuyen | INT | Mã quyền | Khóa chính |
| 2 | TenQuyen | VARCHAR(20) | Tên quyền |  |

**Bảng:** NHANVIEN\_QUYEN

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thuộc tính** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả** | **Ghi chú** |
| 1 | Nhanvien\_id | INT | Mã nhân viên | Khóa chính – ngoại |
| 2 | Quyen\_id | INT | Mã quyền | Khóa chính – ngoại |

**Bảng:** HOADON

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thuộc tính** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả** | **Ghi Chú** |
| 1 | MaHD | INT | Mã hóa đơn | Khóa chính |
| 2 | SHD | VARCHAR(100) | Số hoá đơn |  |
| 3 | NgayDat | DATE | Ngày đặt |  |
| 4 | NgayGiao | DATE | Ngày giao |  |
| 5 | DiaChiNhan | NVARCHAR(500) | Địa chỉ nhận |  |
| 6 | TinhTrang | NVARCHAR(20) | Tình trạng |  |
| 7 | MaKH | INT | Mã khách hàng | Khóa ngoại |

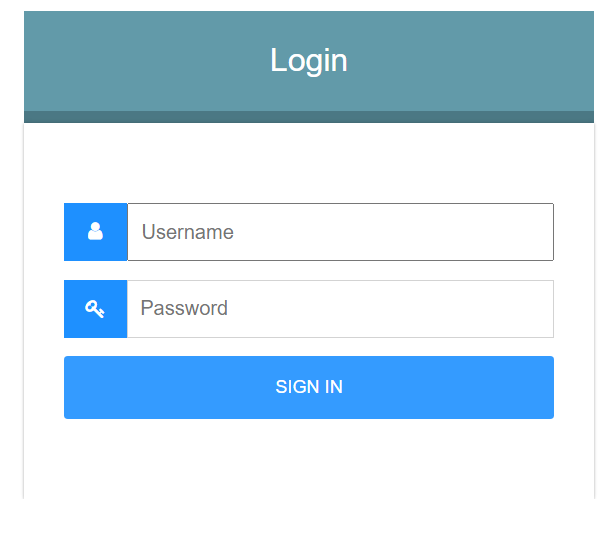
**Bảng:** CHITIETHOADON

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thuộc tính** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả** | **Ghi chú** |
| 1 | MaHD | INT | Mã hóa đơn | Khóa chính – ngoại |
| 2 | MaSP | INT | Mã sản phẩm | Khóa chính – ngoại |
| 3 | SoLuong | INT | Số lượng |  |
| 4 | DonGia | INT | Đơn giá |  |

## 2.4 Thiết kế giao diện

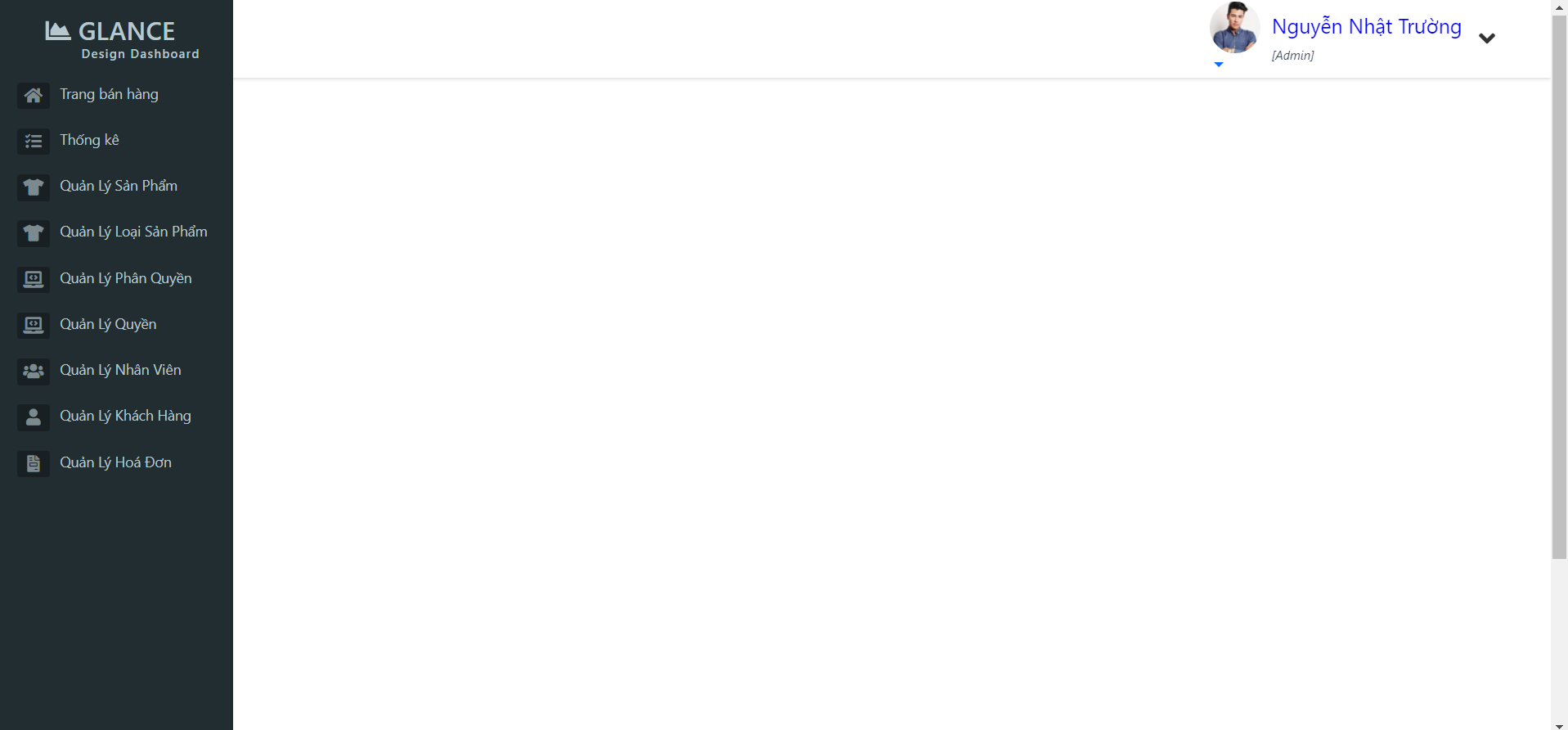
### **2.4.1 Giao diện trang quản trị**

Có phân quyền người đăng nhập vào gồm có 3 quyền lần lượt là Admin -Editor - User. Admin thì sẽ được toàn quyền thêm – xoá – sửa và có thể thấy trang quản lý phân quyền + quyền, Editor được quyền thêm – sửa, User thì chỉ được xem thông tin.



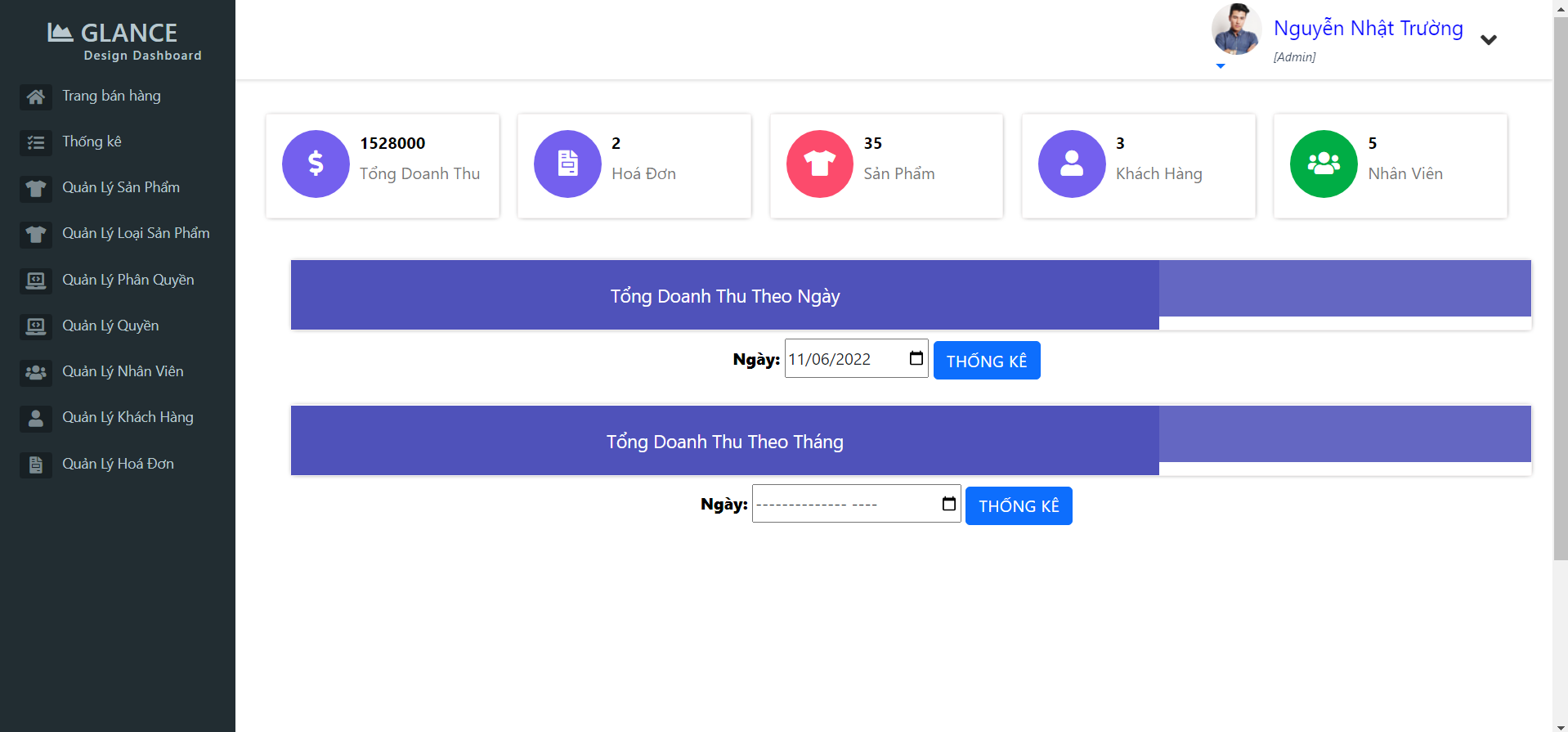
Hình 2 3 Giao diện đăng nhập

Sau khi đăng nhập thành công sẽ chuyển hướng tới trang quản trị.



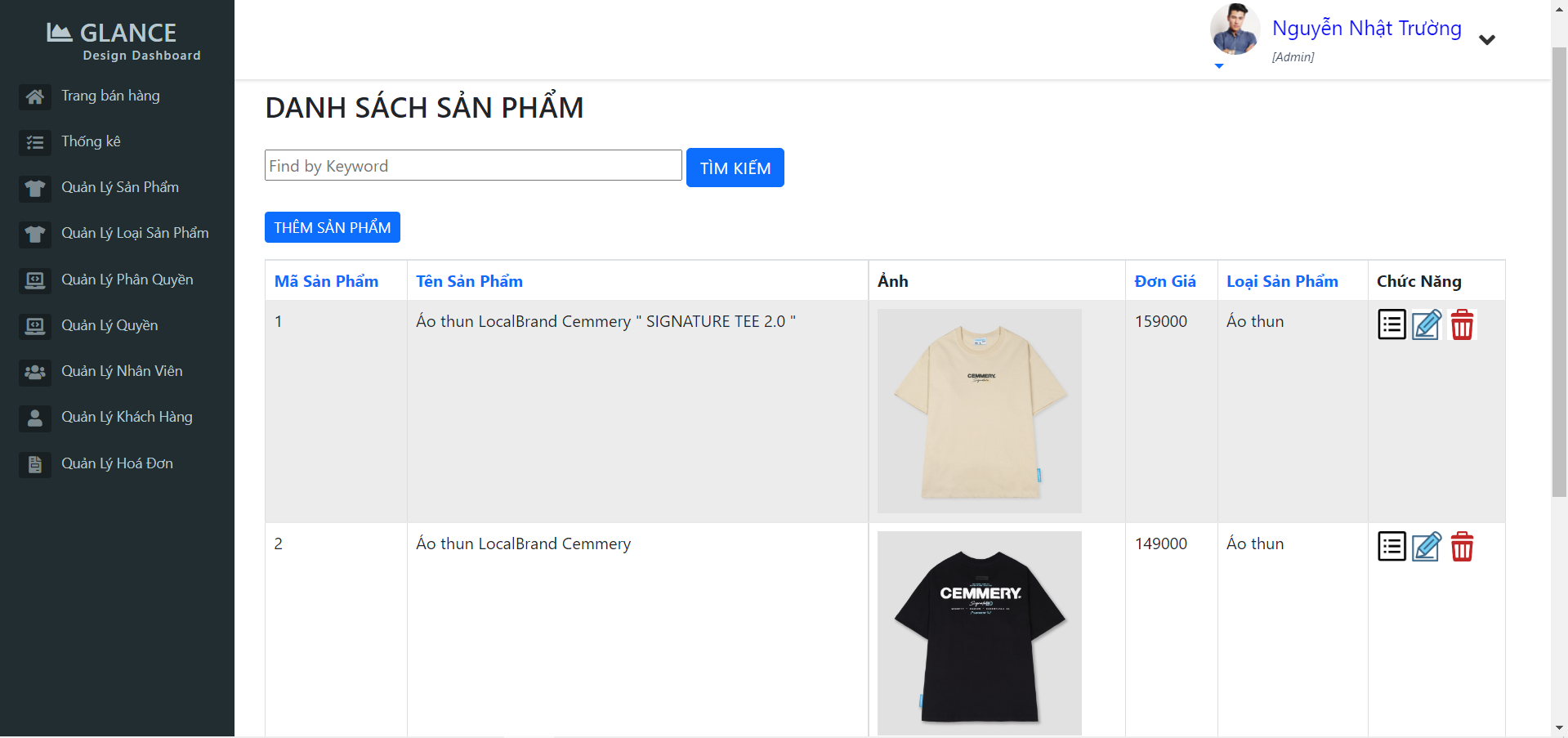
Hình 2.4 Giao diện trang quản trị

Có Navbar điều hướng tới các trang quản lý, hiển thị họ tên và quyền của người đăng nhập



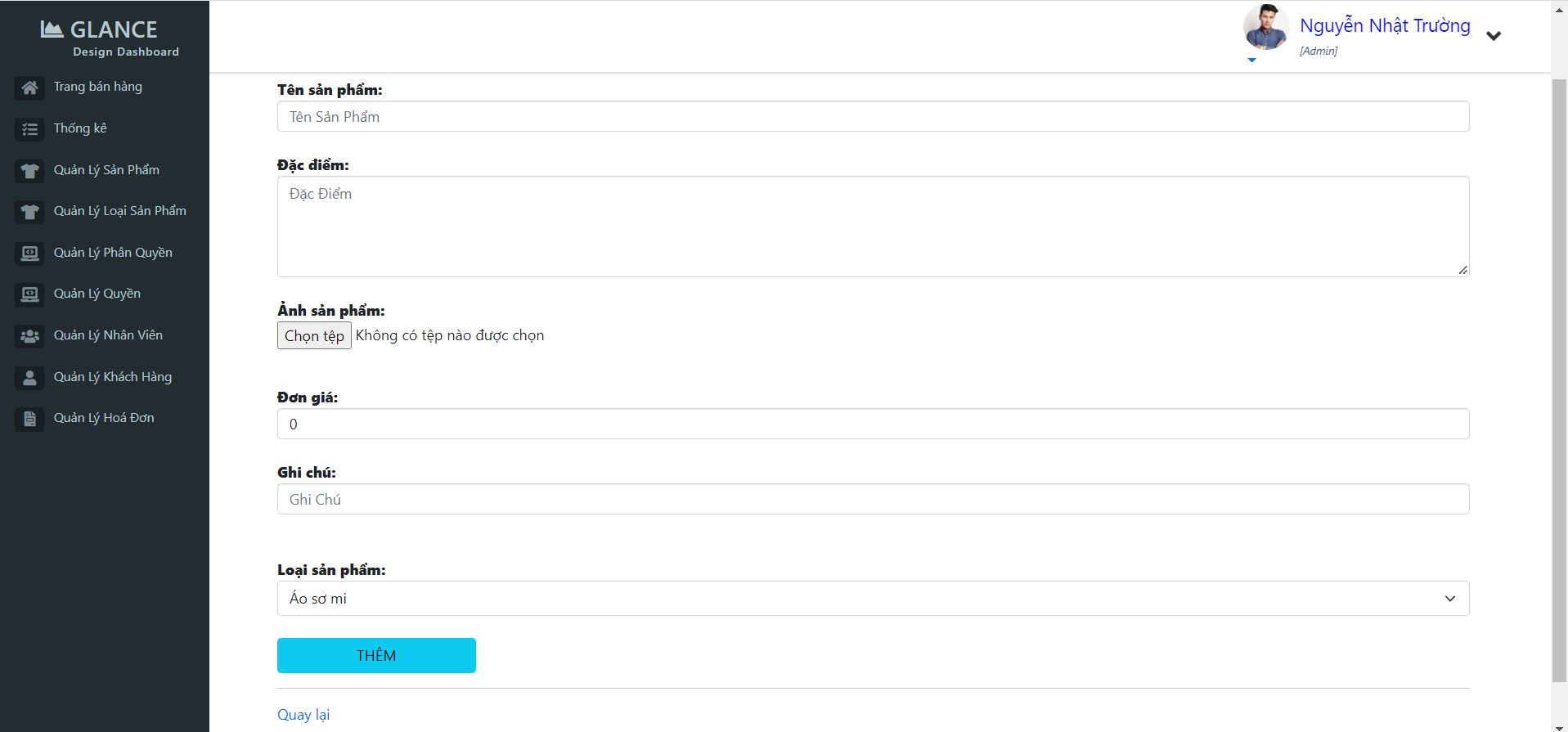
Hình 2.5 Giao diện trang thống kê

Ở trang thống kê ta có thể xem được tổng số hoá đơn, tổng sản phẩm, tổng khách hàng, tổng nhân viên, tổng doanh thu và thống kê doanh thu theo ngày/tháng



Hình 2.6 Giao diện trang sản phẩm

Hiển thị danh sách sản phẩm, có phân tran. Có các chức năng thêm, xoá, sửa, xem chi tiết sản phẩm và tìm kiếm sản phẩm .



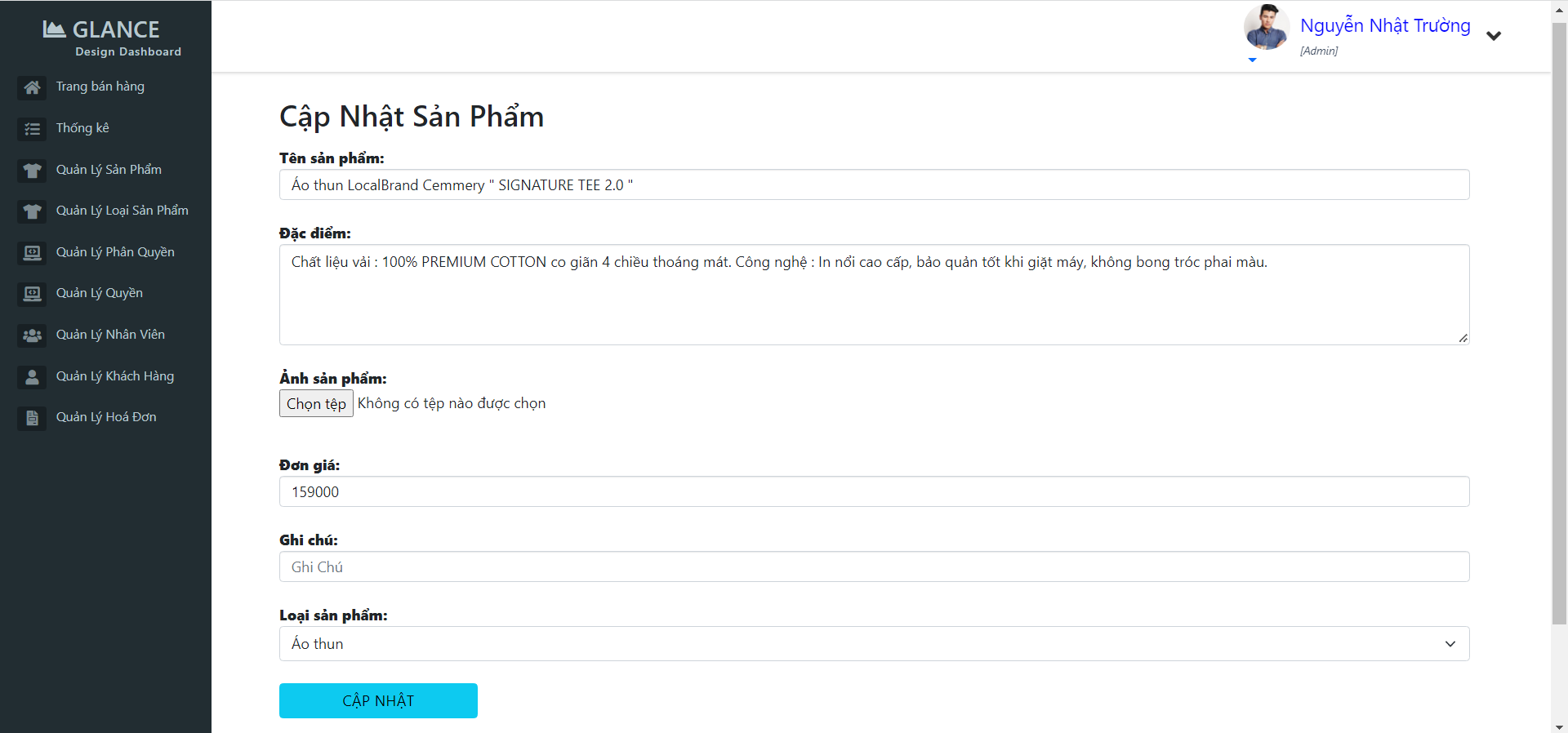
Hình 2.7 Giao diện trang thêm mới sản phẩm

Có Validation không được để trống => Nhập hết + chọn ảnh mới thêm sản phẩm mới được.



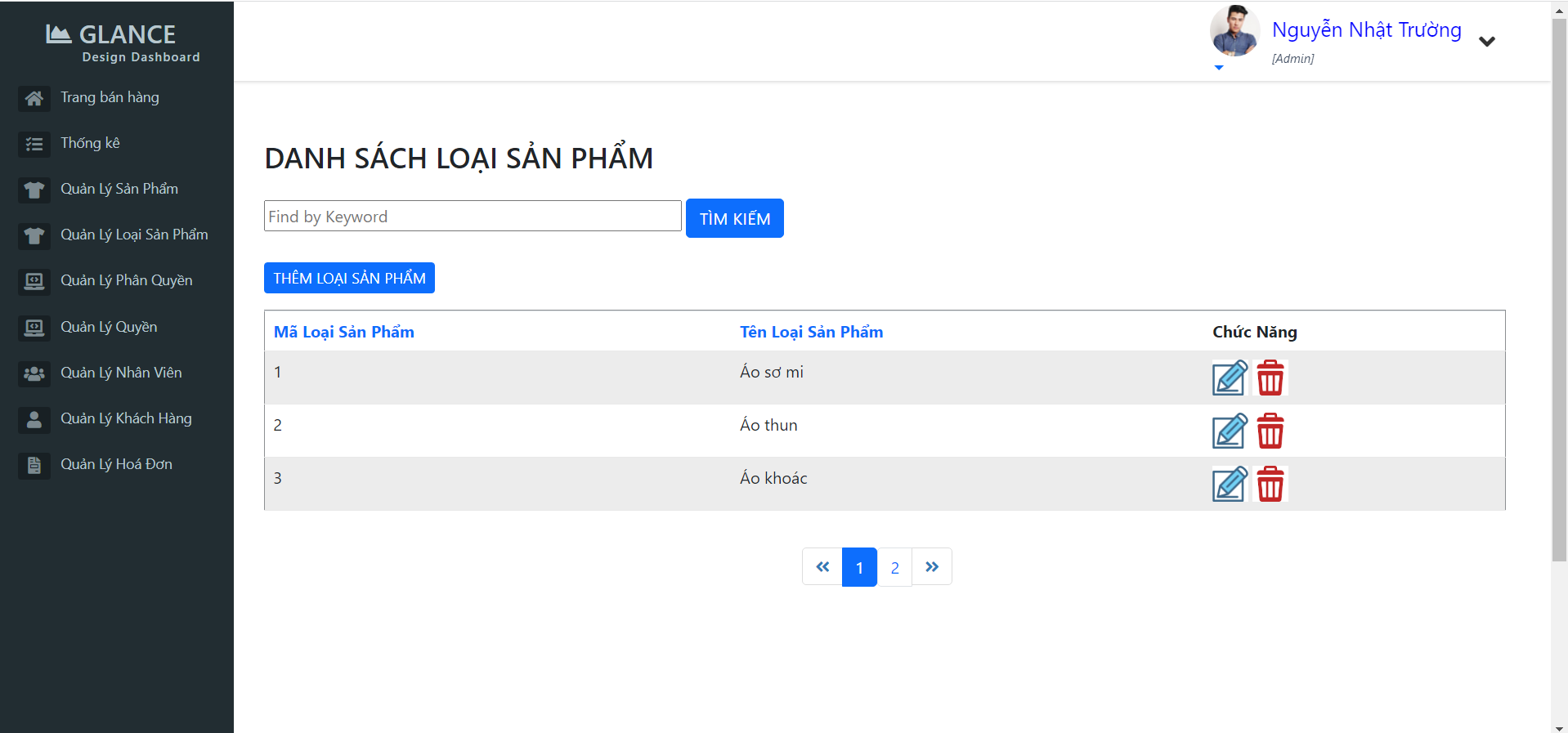
Hình 2.8 Giao diện trang chi tiết sản phẩm

Chỉ được xem thông tin sản phẩm.



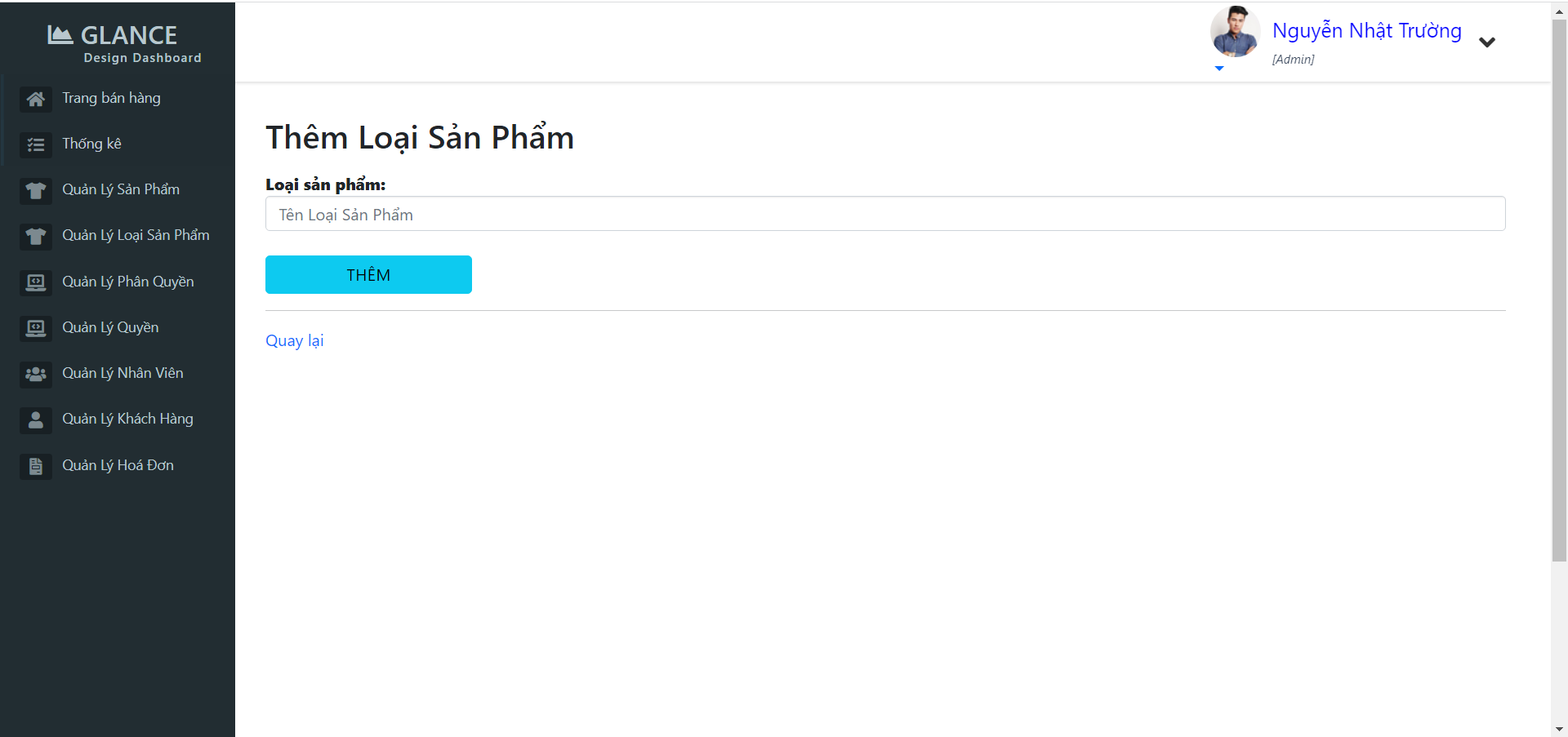
Hình 2.9 Giao diện trang cập nhật sản phẩm

Có Validation không được để trống (trừ Ảnh).



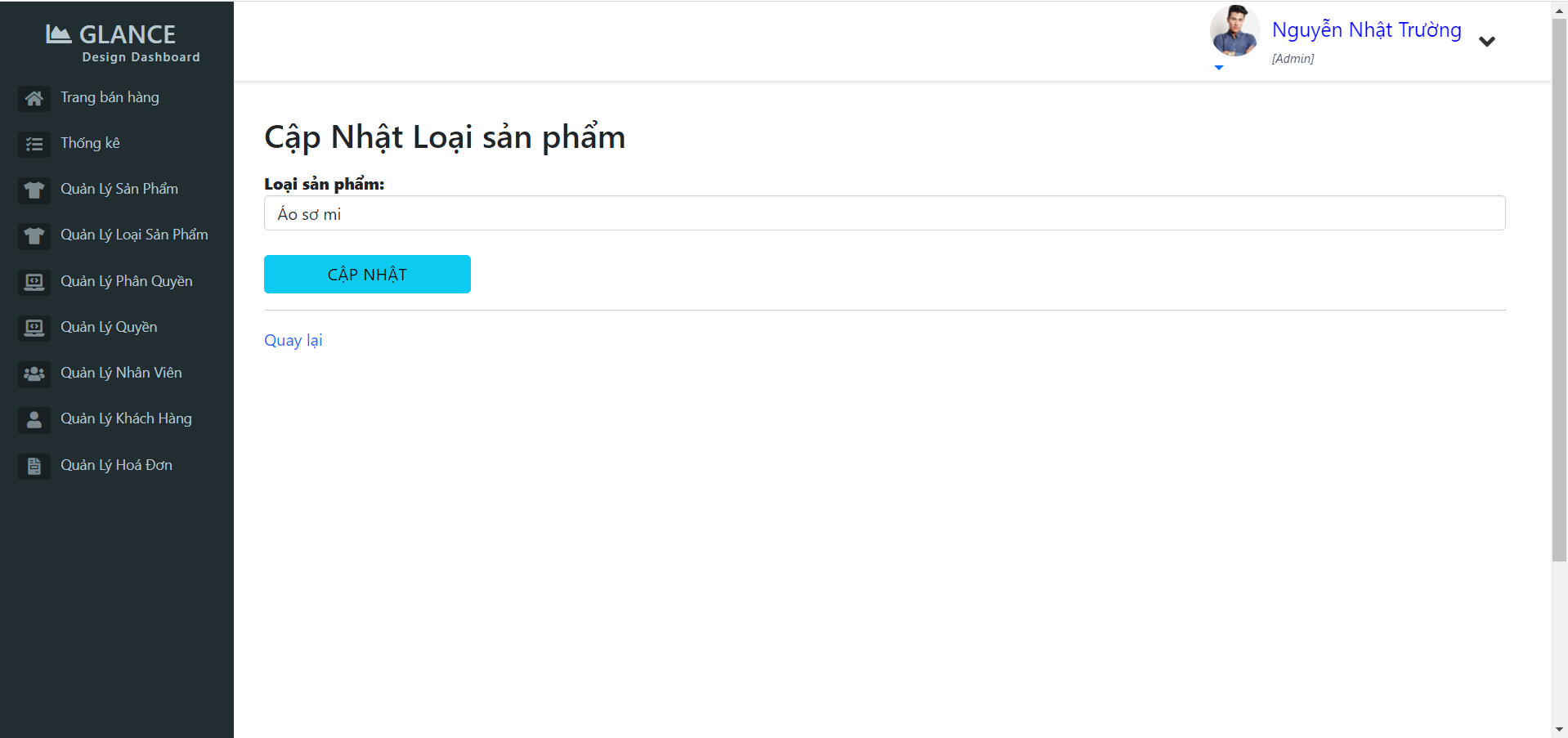
Hình 2.10 Giao diện trang loại sản phẩm

Hiển thị danh sách loại sản phẩm, có phân trang. Có các chức năng thêm, xoá, sửa, và tìm kiếm.



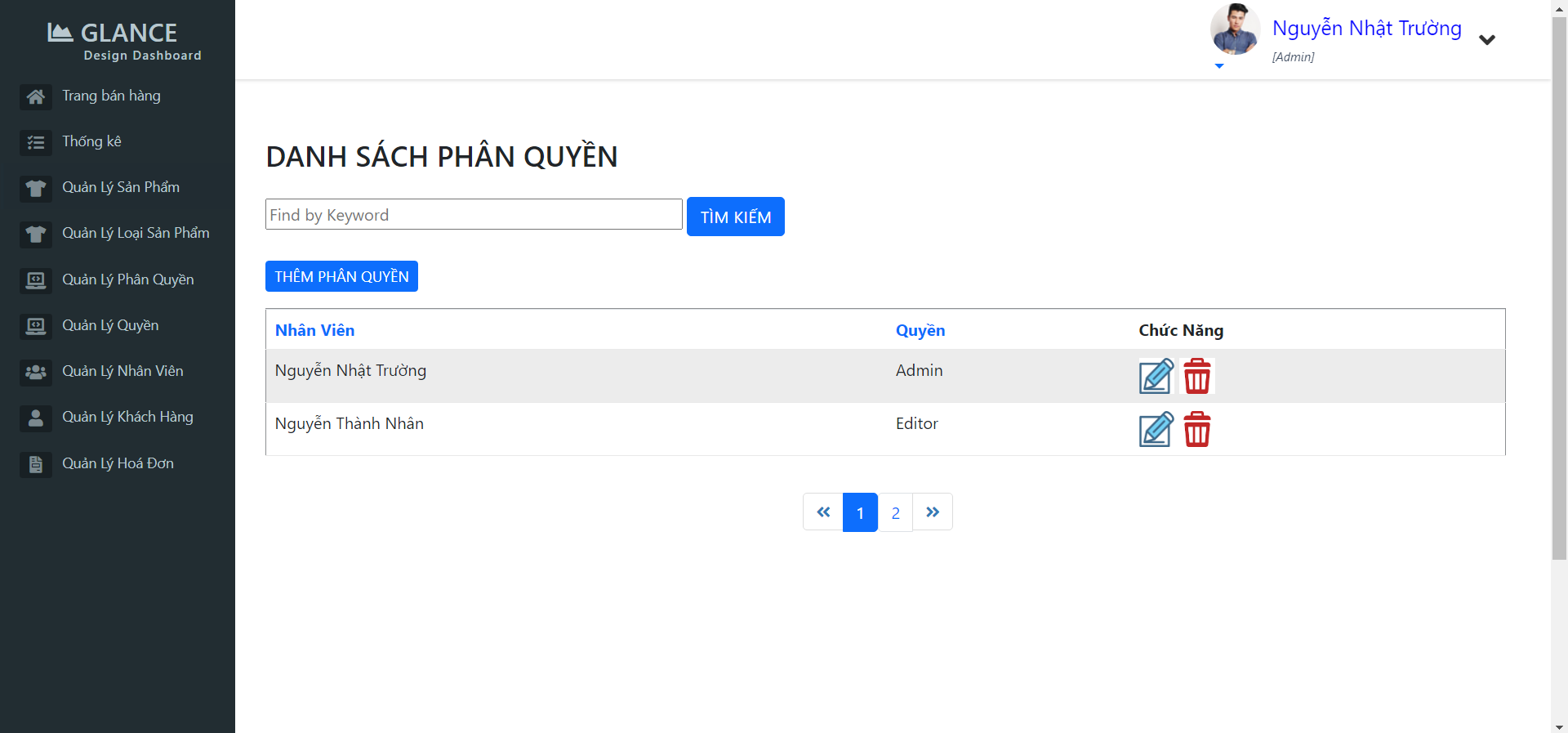
Hình 2.11 Giao diện trang thêm mới loại sản phẩm

Có Validation không được để trống.



Hình 2.12 Giao diện trang cập nhật loại sản phẩm

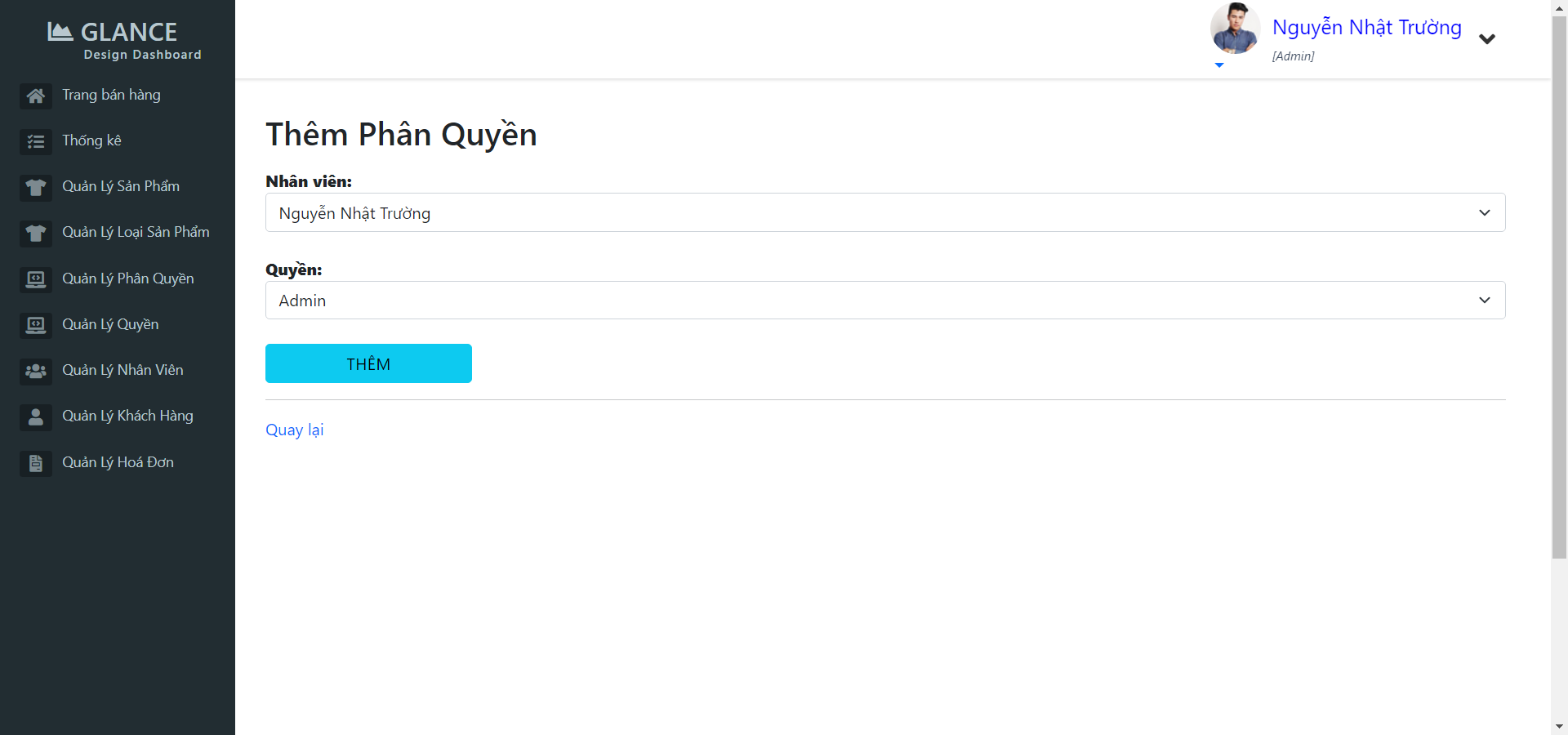
Có Validation không được để trống.



Hình 2.13 Giao diện trang phân quyền

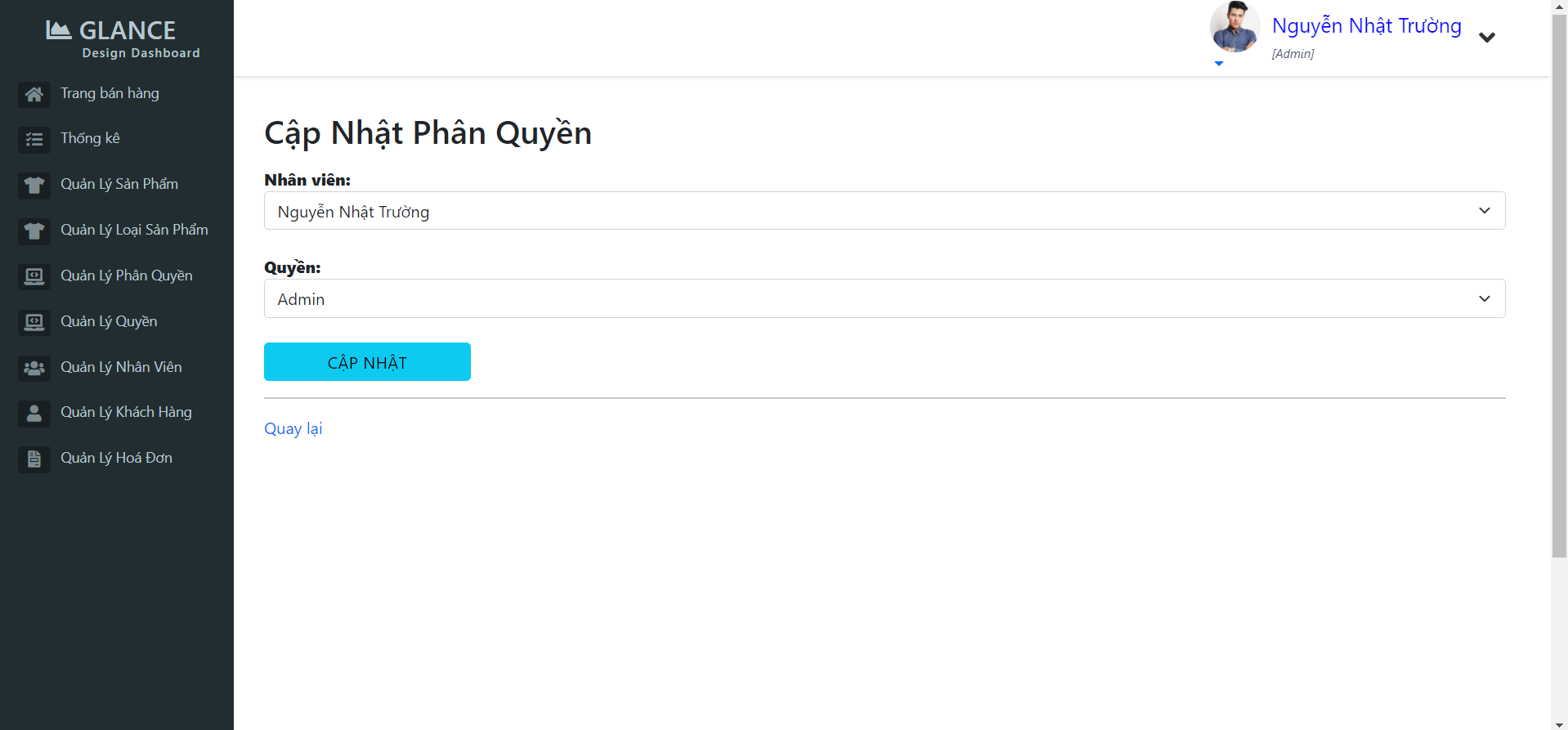
Chỉ có quyền Admin mới thấy.

Hiển thị danh sách phân quyền, có phân trang. Có các chức năng thêm, xoá, sửa, và tìm kiếm.



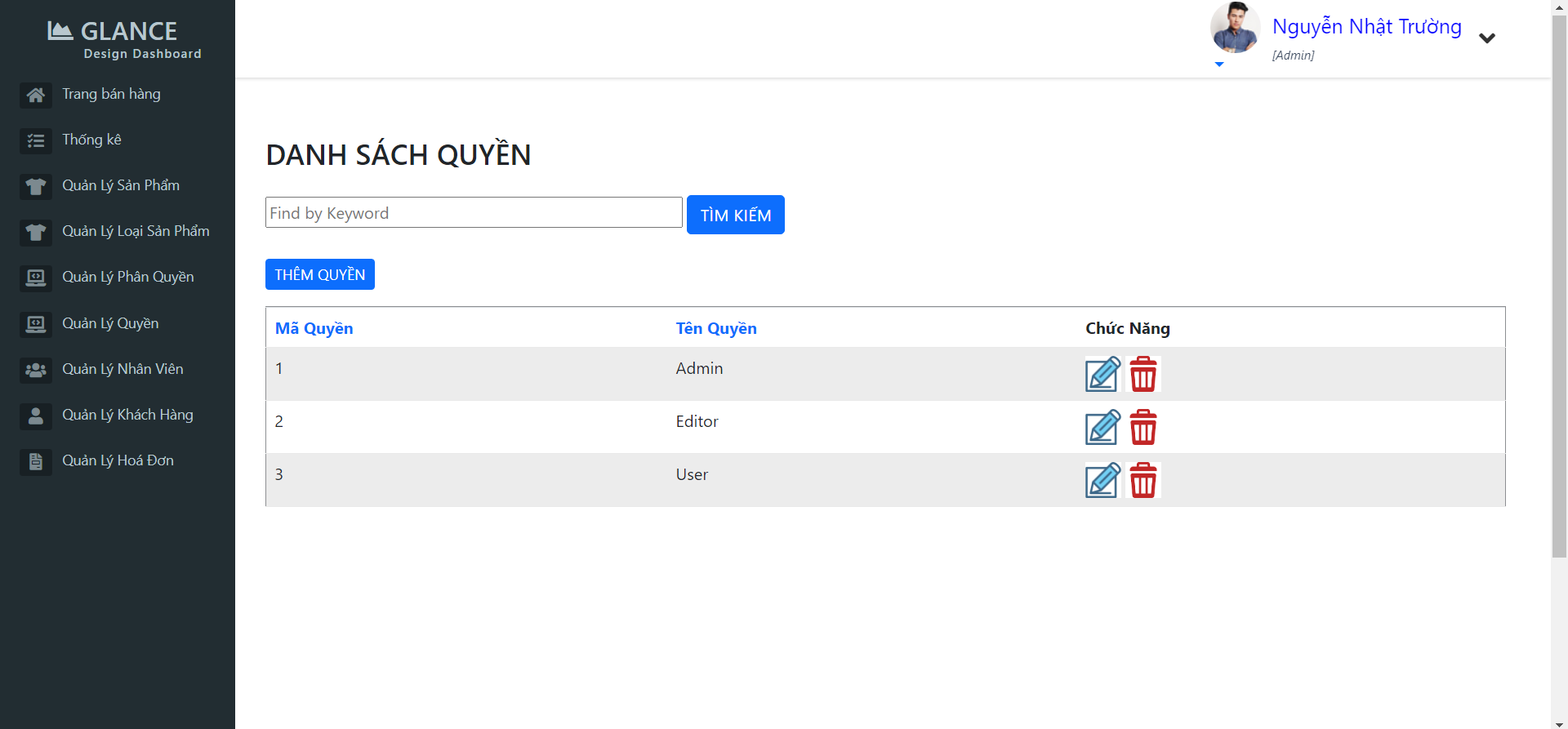
Hình 2.14 Giao diện trang thêm phân quyền

Có Validation không được để trống.



Hình 2.15 Giao diện trang cập nhật phân quyền

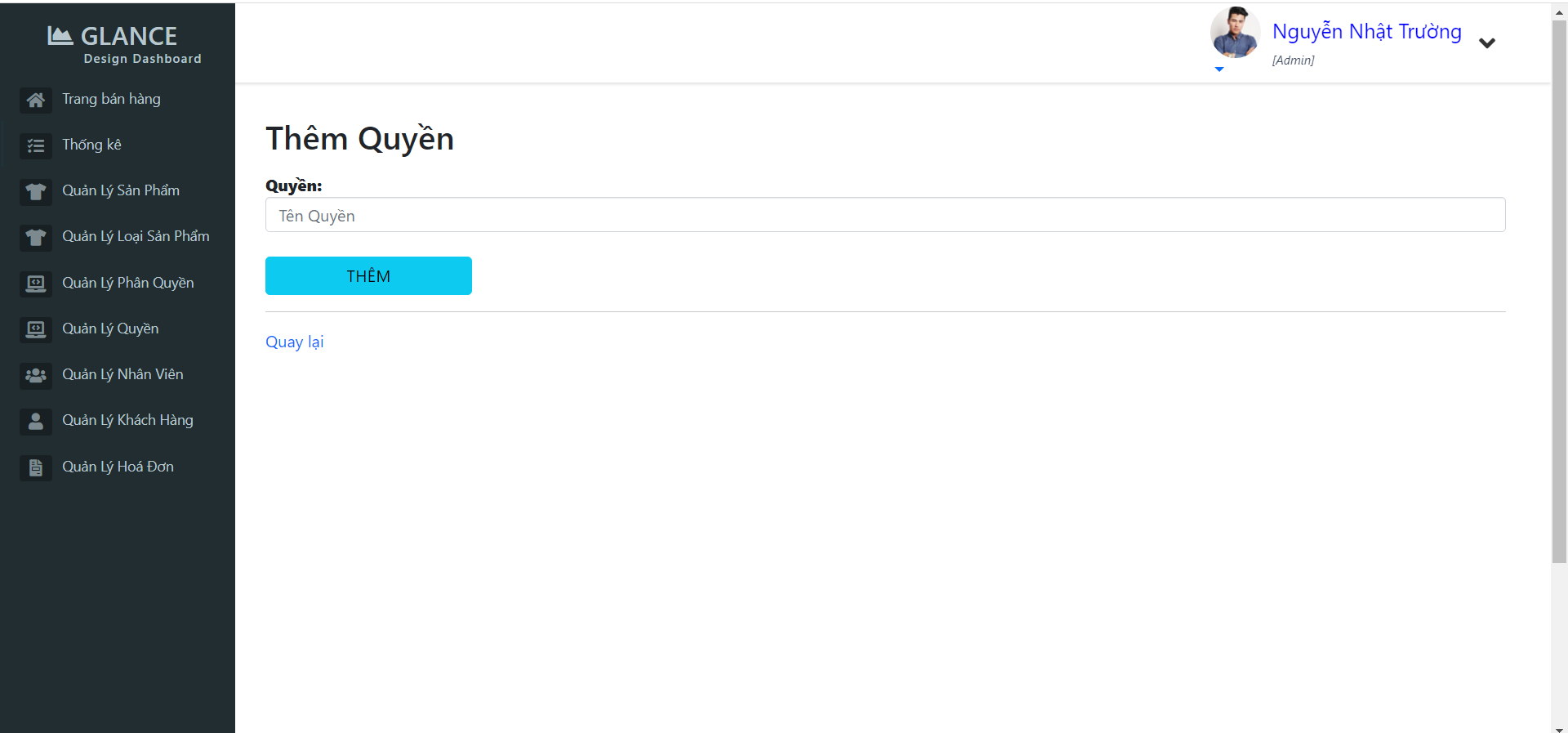
Có Validation không được để trống.



Hình 2.16 Giao diện trang quyền

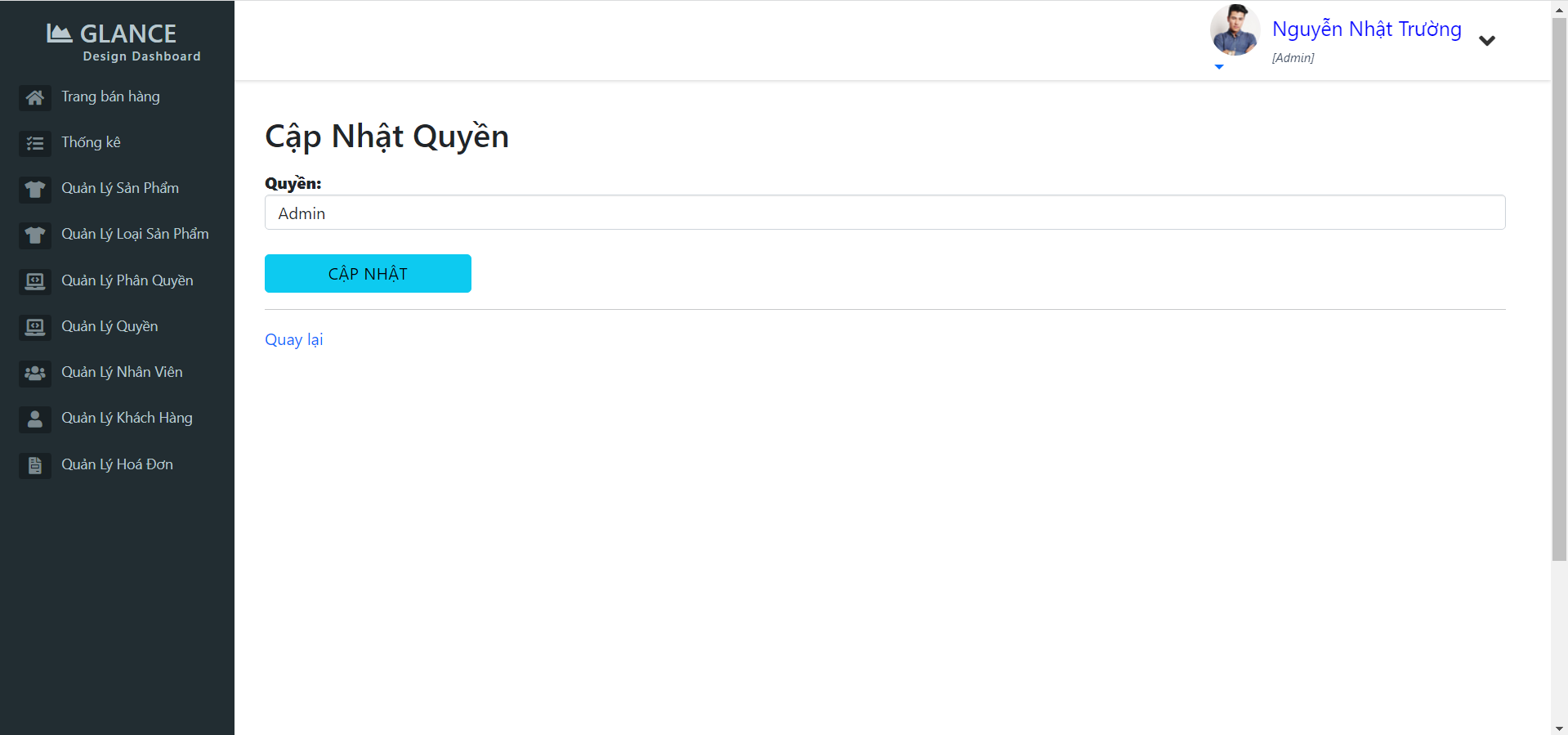
Chỉ có quyền Admin mới thấy.

Hiển thị danh sách quyền, có phân trang. Có các chức năng thêm, xoá, sửa, và tìm kiếm.



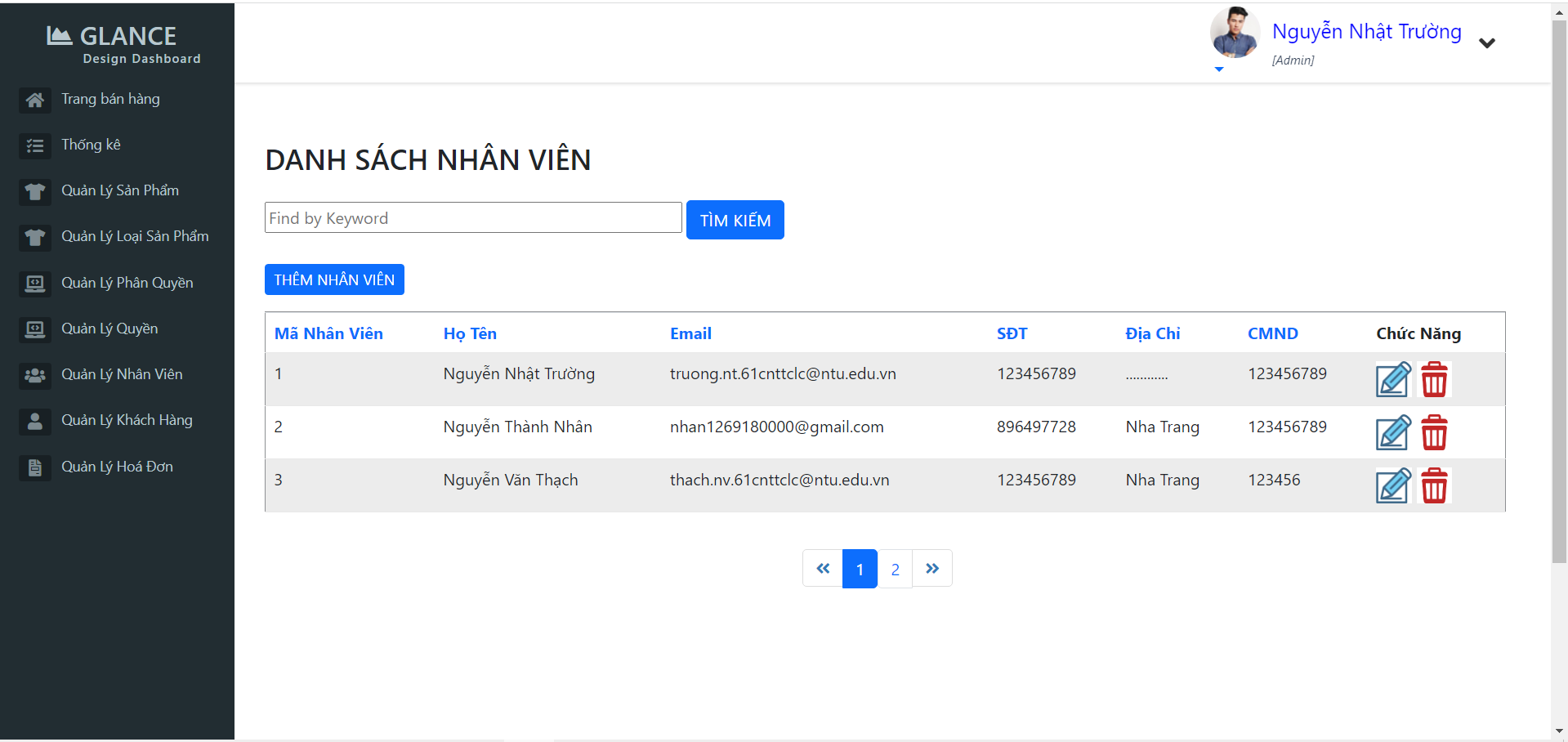
Hình 2.17 Giao diện trang thêm quyền

Có Validation không được để trống.



Hình 2.18 Giao diện trang cập nhật quyền

Có Validation không được để trống.



Hình 2.19 Giao diện trang nhân viên

Hiển thị danh sách nhân viên, có phân trang. Có các chức năng thêm, xoá, sửa, và tìm kiếm.



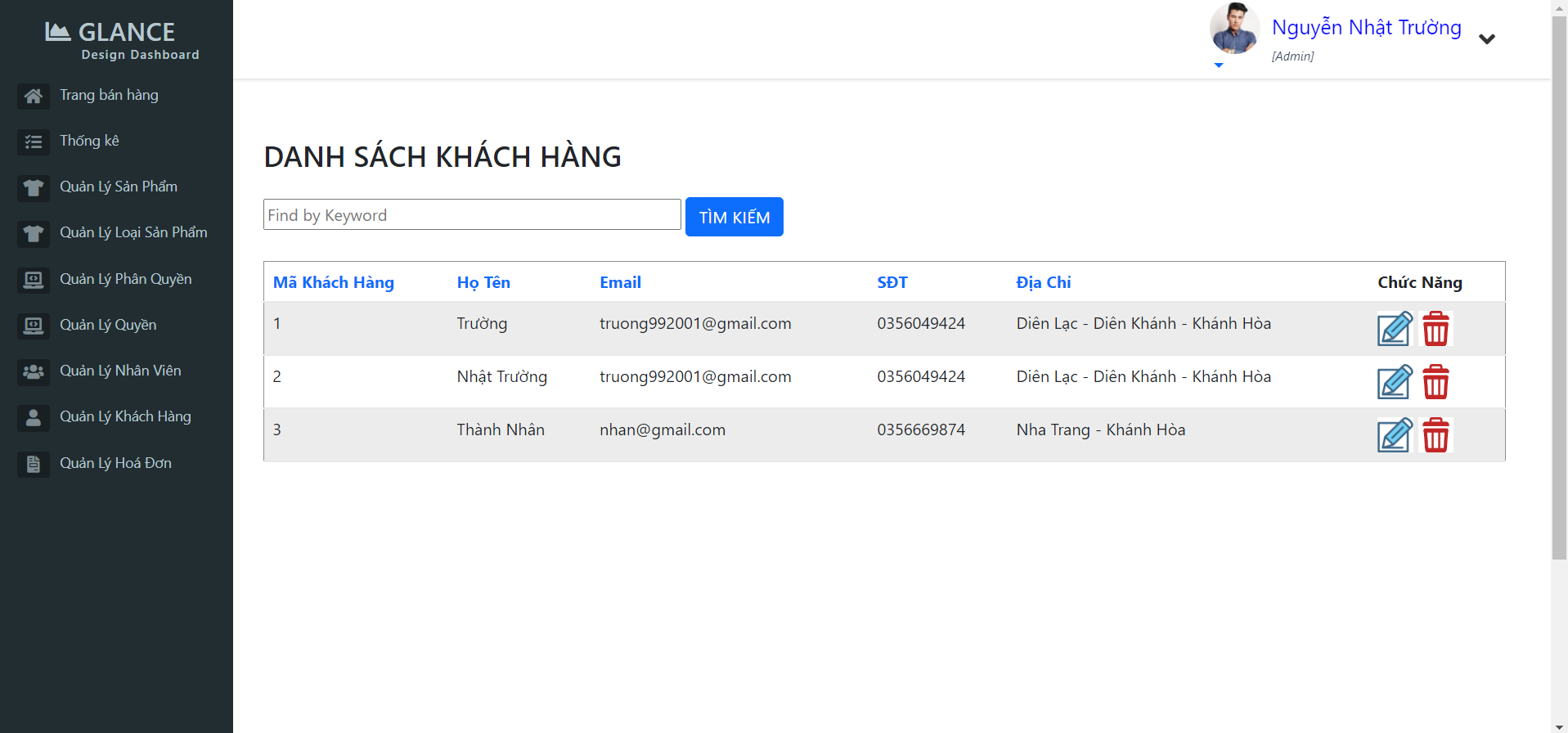
Hình 2.20 Giao diện trang thêm nhân viên

Có Validation không được để trống, mã hoá mật khẩu khi up lên Database.



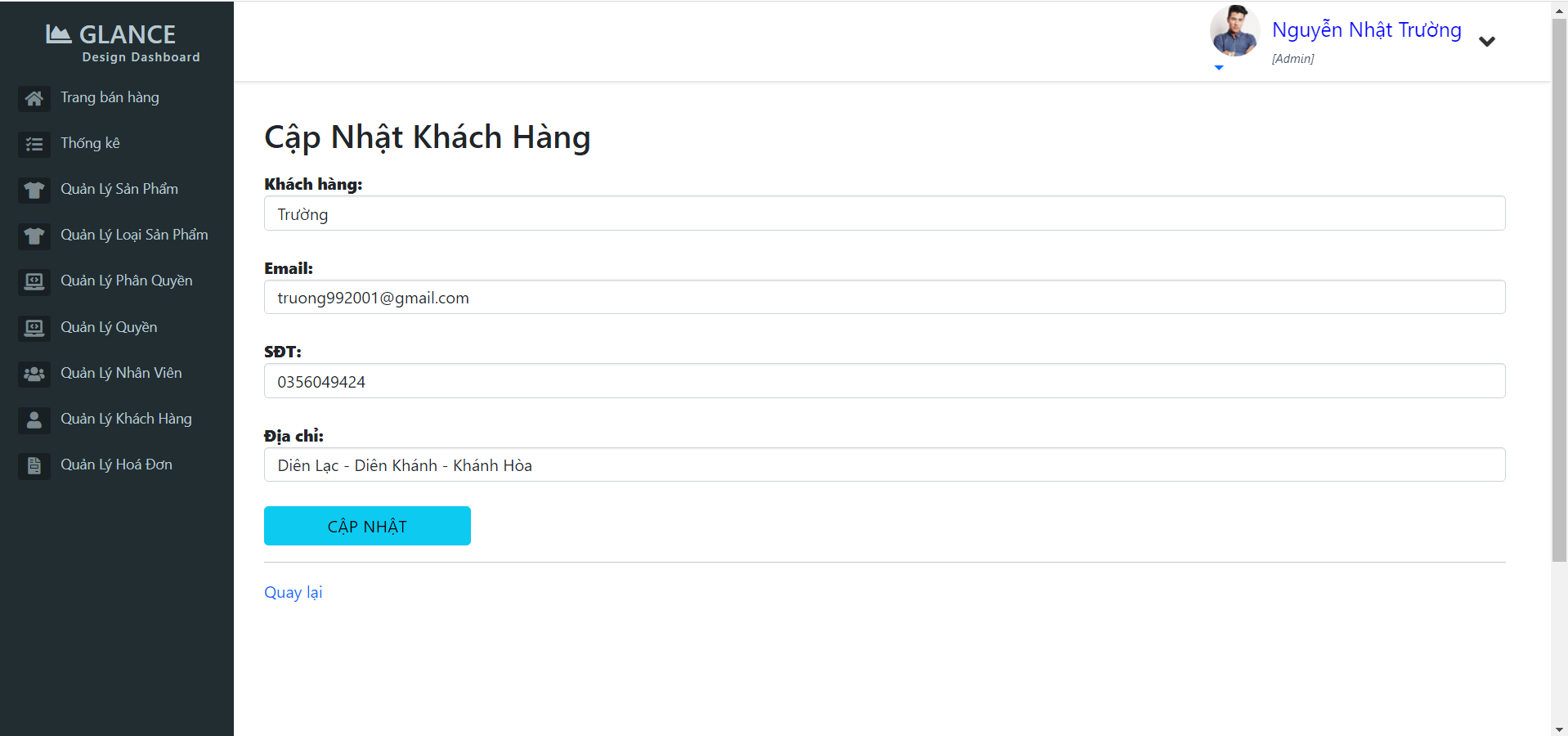
Hình 2.21 Giao diện trang cập nhật

Có Validation không được để trống, mật khẩu đã mã hoá.



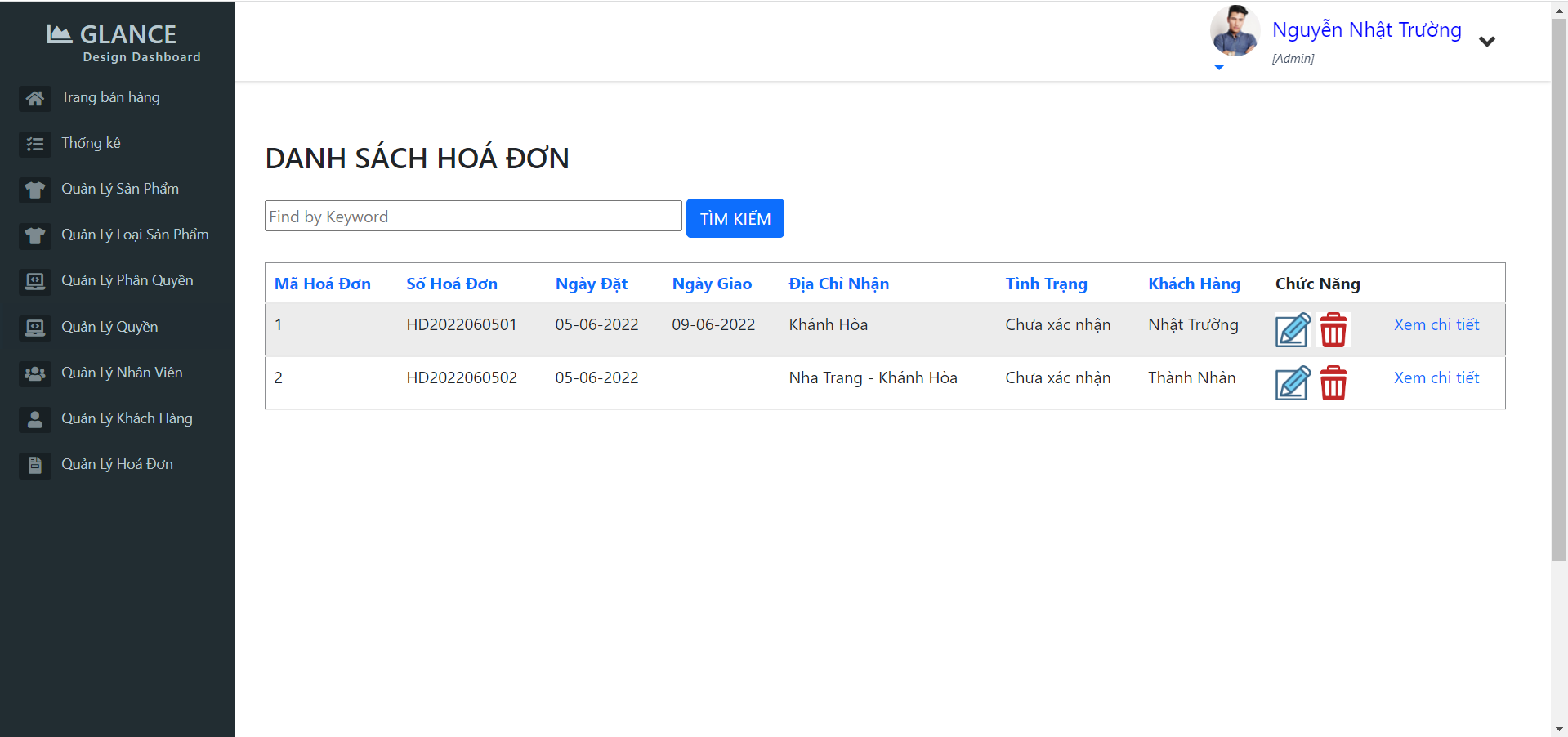
Hình 2.21 Giao diện trang khách hàng

Hiển thị danh sách khách hàng, có phân trang. Có các chức năng xoá, sửa, và tìm kiếm.



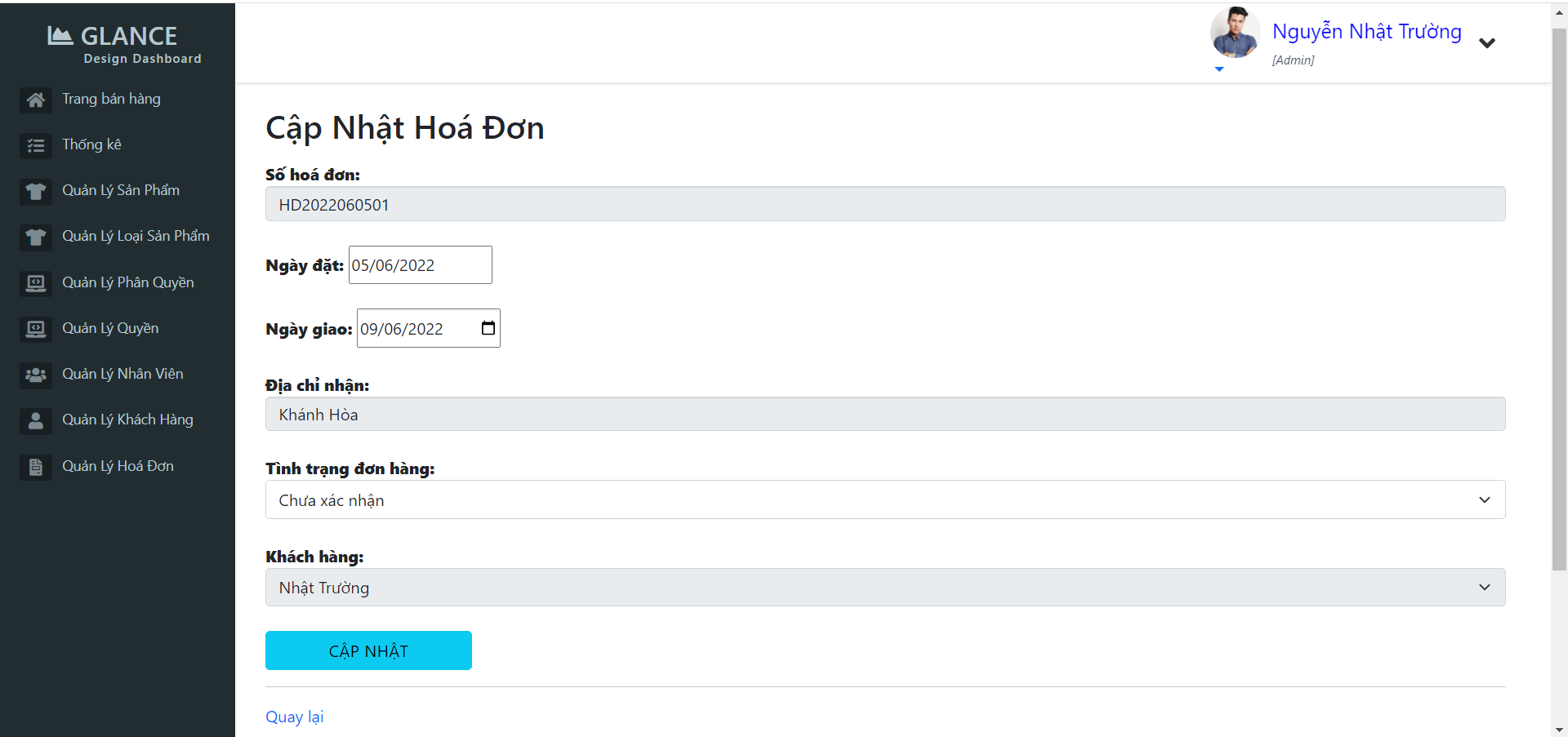
Hình 2.22 Giao diện trang khách hàng

Có Validation không được để trống.



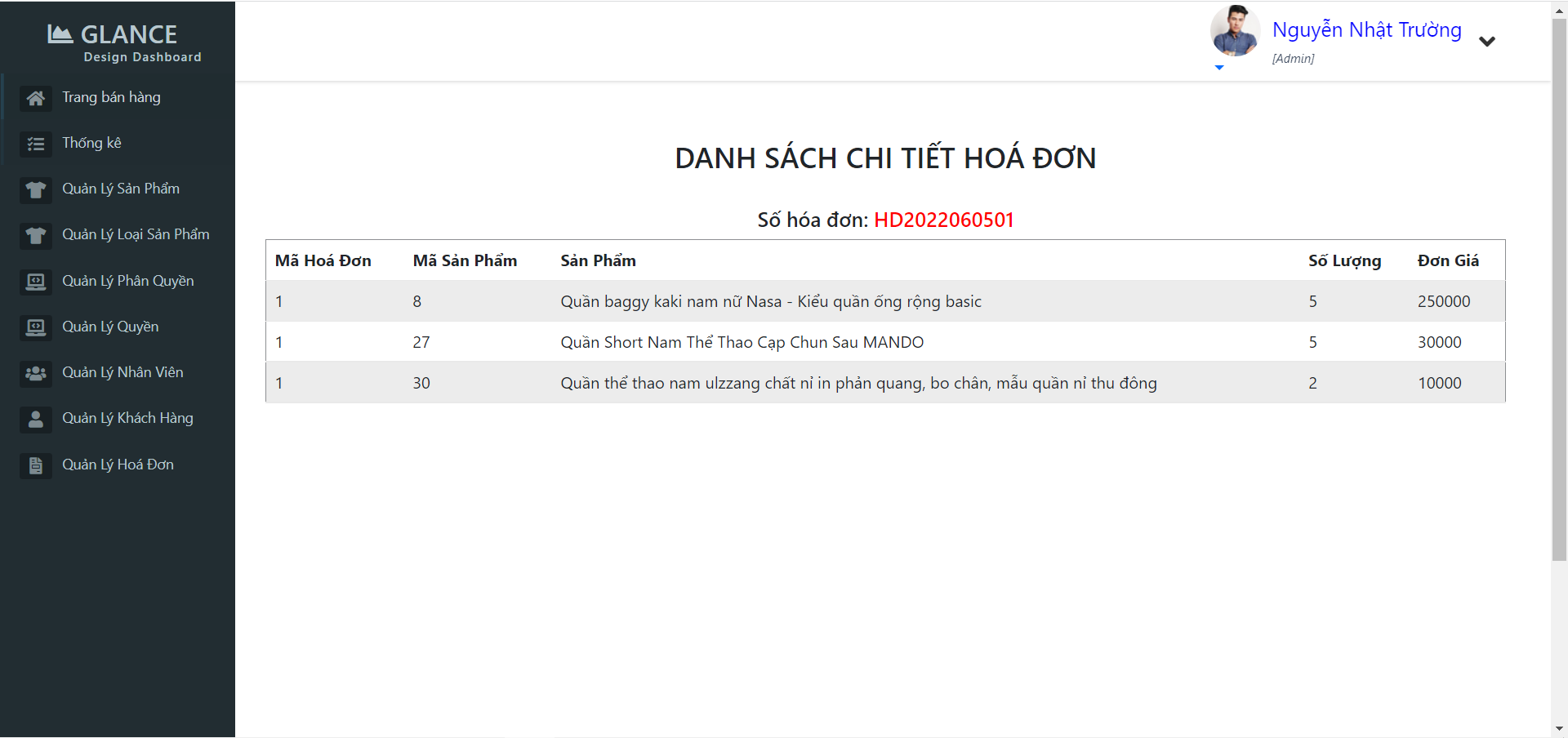
Hình 2.23 Giao diện trang hoá đơn

Hiển thị danh sách hoá đơn, có phân trang. Có các chức năng xoá, sửa, xem chi tiết hoá đơn và tìm kiếm.



Hình 2.24 Giao diện trang cập nhật hoá đơn

Có Validation không được để trống. Chỉ cập nhật được ngày giao và tình trạng đơn hàng.



Hình 2.25 Giao diện trang xem chi tiết hoá đơn

Hiển thị danh sách các chi tiết hoá đơn có cùng mã hoá đơn với mã hoá đơn ở bảng HOADON.

### **2.4.2 Giao diện trang chủ**

# **CHƯƠNG 3. KẾT LUẬN**

* 1. Kết quả thu được

### **3.1.1 Ưu điểm và nhược điểm**

* Ưu điểm
  + Giao diện chương trình gọn gàng, dễ làm quen và sử dụng các chức năng cơ bản như thêm, xoá, sửa các mục.
* Nhược điểm:
  + Phần thống kê còn sơ sài.
  + Phạm vi sử dụng và đối tượng người dùng còn nhỏ hẹp.

### **3.1.2 Giải pháp và hướng phát triển**

* Bổ sung các chức năng, tính năng còn thiếu.
* Thiết kế giao diện đẹp mắt hơn, dễ sử dụng hơn.
* Trong tương lai nâng cấp ứng dụng hỗ trợ nhiều chức năng hơn. Mở rộng phạm vi sử dụng, tiếp cận được với nhiều đối tượng người dùng hơn.
  1. Các tài liệu tham khảo
* Slide bài giảng trên Elearning.
* [Khóa học Youtube:“Hướng dẫn thiết kế web bán hàng với Spring MVC”.](https://www.youtube.com/watch?v=Sankul76ebs&list=PLZusWOyEknKxUlNczNj7-ko9docmwjCKK)